

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 159/2014/NQ-HĐND

Lạng Sơn, ngày 11 tháng 12 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

**Về mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho cơ quan
tổ chức thu lệ phí chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004; Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28/8/2001; Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03/02/1999 của Chính phủ về chứng minh nhân dân; Nghị định số 170/2007/NĐ-CP ngày 19/11/2007 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03/02/1999 của Chính phủ về chứng minh nhân dân; Nghị định số 106/2013/NĐ-CP ngày 17/9/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03/02/1999 của Chính phủ về chứng minh nhân dân đã được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 170/2007/NĐ-CP ngày 19/11/2007 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 31/2014/NĐ-CP ngày 18/4/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Sau khi xem xét Tờ trình số 70/TTr-UBND ngày 03/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh mức thu, tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho cơ quan tổ chức thu lệ phí chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho cơ quan tổ chức thu lệ phí chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, như sau:

1. Mức thu lệ phí:

| Nội dung thu lệ phí | Đơn vị tính | Công dân cư trú tại các phường | Công dân cư trú tại các xã, thị trấn |
|---|--------------|--------------------------------|--------------------------------------|
| Cấp lại, đổi (không bao gồm tiền ảnh của người được cấp chứng minh nhân dân). | Đồng/lần cấp | 9.000 | 4.500 |

2. Đối tượng không thu lệ phí: Không thu lệ phí chứng minh nhân dân đối với các trường hợp: bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sĩ, con dưới 18 tuổi của liệt sĩ; thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh; công dân thuộc xã, thị trấn vùng cao theo quy định của Ủy ban Dân tộc.

3. Đối tượng được miễn lệ phí: Miễn lệ phí cấp chứng minh nhân dân khi đăng ký lần đầu, cấp mới, thay mới theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Trường hợp thực hiện cấp chứng minh nhân dân bằng công nghệ mới thực hiện theo Thông tư số 155/2012/TT-BTC ngày 20/9/2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí chứng minh nhân dân mới.

5. Tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho cơ quan tổ chức thu lệ phí

a) Công an tỉnh và Công an thành phố Lạng Sơn được trích để lại 50% (năm mươi phần trăm) trên tổng số tiền lệ phí thực thu được trước khi nộp vào ngân sách Nhà nước để chi phí cho việc thực hiện công việc cấp lại, đổi chứng minh nhân dân và thu lệ phí, phần lệ phí còn lại 50% (năm mươi phần trăm) nộp vào ngân sách Nhà nước.

b) Công an các huyện được để lại 100% (một trăm phần trăm) số tiền lệ phí thực thu được để chi phí cho việc thực hiện công việc cấp lại, đổi chứng minh nhân dân và thu lệ phí.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này thay thế Mục II Mức chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ khẩu, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn tại Nghị quyết số 88/2007/NQ-HĐND ngày 19/7/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về quy định mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho đơn vị tổ chức thu lệ phí hộ khẩu, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và Tiết 2 Điểm d, Điều 1, Nghị quyết số 05/2008/NQ-HĐND ngày 21/7/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc miễn và không thu một số khoản phí, lệ phí; sửa đổi một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc huy động đóng góp của cán bộ, công chức viên chức, lực lượng vũ trang và nhân dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khóa XV, kỳ họp thứ mười thông qua./.

CHỦ TỊCH

Phùng Thanh Kiểm